**PL3: Giải pháp nâng cao các tiêu chí có thể cải tiến**

| **TT** | **Mã số** | **Mức 2020** | **Mức mục tiêu 2021** | **Nội dung cải tiến (số thứ tự thể hiện tiểu mục cần đạt)** | **Thời gian** | **BP thực hiện** | **BP phối hợp** | **Dự trù kinh phí** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | A2.5 | 3 | 4 | 6. Nhà vệ sinh khu khám bệnh có buồng vệ sinh dành riêng cho người tàn tật (được thiết kế đủ rộng và có lối đi để xe lăn tiếp cận được đến các bệ xí ngồi, có tay vịn tại vị trí bệ xí ngồi…). | Sau khi cải tạo cơ sở cũ | Phòng TCHC | Khoa Khám bệnh | 50.000.000đ |
| 2 | A4.6 | 4 | 5 | 15. Tổ khảo sát sự hài lòng người bệnh tiến hành họp nội bộ với những khoa lâm sàng có tỷ lệ hài lòng thấp nhất để bàn giải pháp cải tiến chất lượng. | Định kỳ sau khi có kết quả khảo sát hài lòng | Phòng ĐD-CTXH | Các khoa, phòng |  |
| 16. Có bản kế hoạch chi tiết nâng cao sự hài lòng, trong đó có xác định ưu tiên đầu tư, cải tiến chất lượng tại những khoa có tỷ lệ hài lòng thấp. | Trước 15/4/2021 | Phòng ĐD-CTXH | Các khoa |  |
| 17. Tiến hành cải tiến chất lượng theo kế hoạch và có bằng chứng cho sự thay đổi (chụp hình minh chứng) | Thường xuyên | Các khoa | Phòng ĐD-CTXH | 30.000.000đ |
| 3 | B3.3 | 3 | 5 | 9. Hồ sơ sức khỏe của toàn bộ nhân viên bệnh viện được nhập và quản lý bằng phần mềm máy tính.  13. Phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe của nhân viên có chiết xuất ra được các biểu đồ, diễn biến tình trạng sức khỏe, cơ cấu bệnh tật của nhân viên. | Tháng 5 | Phòng TCHC | Khoa YTCC,DD&ATTP  Tổ Y tế | 20.000.000đ |
| 12. Có báo cáo về tình trạng sức khỏe nhân viên y tế của bệnh viện hàng năm.  14. Kết quả phân tích có đưa ra được các cảnh báo nguy cơ bệnh tật cho các nhóm đối tượng nhân viên y tế.  15. Áp dụng kết quả phân tích vào can thiệp nâng cao tình trạng sức khỏe cho nhân viên y tế của bệnh viện. | Thường xuyên | Phòng TCHC | Khoa YTCC,DD&ATTP  Tổ Y tế | 20.000.000đ |
| 10. Có các hình thức, phương tiện nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần cho nhân viên y tế như sân tập và dụng cụ thể thao hoặc khu thể thao. | Thường xuyên | Công đoàn | Đoàn thanh niên | 20.000.000đ |
| 4 | C7.2 | 3 | 4 | 16. Sử dụng bếp nấu bằng điện hoặc ga để nấu thức ăn.  17. Có phương tiện vận chuyển suất ăn tới người bệnh, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.  18. Có tủ lạnh lưu trữ, bảo quản thực phẩm tươi sống.  19. Khu nhà ăn bố trí riêng biệt với khu khám và điều trị.  20. Bếp ăn có đủ nhân viên phục vụ có khả năng cung cấp các suất ăn cho trên 70% người bệnh (tính theo số giường bệnh). | Trước tháng 7/2021 | Khoa YTCC,DD&ATTP | Căn tin  Các khoa | 10.000.000đ |
| 5 | C7.4 | 3 | 4 | 5. Có ít nhất 50% tổng số các khoa lâm sàng có tài liệu tư vấn, truyền thông về dinh dưỡng cho ít nhất một bệnh hoặc một vấn đề sức khỏe cần tư vấn về dinh dưỡng thường gặp của mỗi khoa. Thông tin về dinh dưỡng có thể trình bày dưới dạng tài liệu riêng, tờ rơi hoặc lồng ghép vào các tài liệu khác (như “Phiếu tóm tắt thông tin điều trị” trong tiêu chí A4.1  6. Nhân viên y tế in, phát và tư vấn các tài liệu truyền thông về dinh dưỡng cho người bệnh (hoặc có hình thức cung cấp thông tin khác như phát trên màn hình).  7. Tổ chức truyền thông, giáo dục về dinh dưỡng cho người bệnh tại khoa điều trị hoặc hội trường. | Thường xuyên | Khoa YTCC,DD&ATTP | Các khoa lâm sàng | 5.000.000đ |
|  |  |  |  |  |  |  | Tổng | 155.000.000đ |